

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh dự án
Trụ sở làm việc Viện Nông nghiệp Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1052/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Trụ sở làm việc Viện Nông nghiệp Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1519/SXD-HĐXD ngày 11 tháng 4 năm 2025 về việc phê duyệt điều chỉnh Dự án; của Viện Nông nghiệp Thanh Hóa tại Tờ trình số 155/TTr-VNN ngày 03 tháng 4 năm 2025 (kèm theo hồ sơ Dự án).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh dự án Trụ sở làm việc Viện Nông nghiệp Thanh Hóa (Dự án) với những nội dung sau:

1. Nội dung điều chỉnh

1.1. Điều chỉnh tiến độ thực hiện Dự án: Đến hết tháng 9/2025.

1.2. Điều chỉnh cơ cấu tổng mức đầu tư:

Tổng mức đầu tư điều chỉnh: 150.981.084.000 đồng, trong đó:

Chi phí bồi thường GPMB	:	2.398.997.000	đồng;
Chi phí xây dựng	:	56.400.660.547	đồng;
Chi phí thiết bị	:	80.034.392.929	đồng;
Chi phí quản lý Dự án	:	2.044.291.425	đồng;
Chi phí TVĐTXD	:	5.098.432.351	đồng;
Chi phí khác	:	1.215.686.680	đồng;
Chi phí dự phòng	:	3.788.623.068	đồng.

(có phụ lục chi tiết kèm theo).

1.3. Các nội dung khác: Thực hiện theo Quyết định số 1052/QĐ-UBND ngày 30/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

2. Lý do điều chỉnh

Điều chỉnh thời gian thực hiện và cơ cấu tổng mức đầu tư của Dự án để có cơ sở cập nhật chi phí giải phóng mặt bằng, thực hiện bù giá và quyết toán Dự án theo quy định (Chủ tịch UBND tỉnh thống nhất chủ trương điều chỉnh tại Công văn số 2918/UBND-CNXXDKH ngày 07/3/2025).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng, Chủ đầu tư (Viện Nông nghiệp Thanh Hóa) chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật (trong đó có trách nhiệm báo cáo, giải trình với các cơ quan thanh tra, kiểm toán,...) về nội dung, tính chính xác của hồ sơ Dự án thẩm định, trình phê duyệt.

2. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng công trình, đảm bảo chất lượng công trình và hoàn thành Dự án theo đúng thời gian quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực X; Viện trưởng Viện Nông nghiệp Thanh Hóa và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CNXXDKH_{HĐXD_TM.52}

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

Phụ lục: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐIỀU CHỈNH

Dự án: Trụ sở làm việc Viện Nông nghiệp Thanh Hóa

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung chi phí	Tổng mức đầu tư theo Quyết định số 1052/QĐ-UBND ngày 30/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh	Tổng mức đầu tư điều chỉnh	Chênh lệch
1	Chi phí bồi thường GPMB	6.923.951.100	2.398.997.000	-4.524.954.100
2	Chi phí xây dựng	48.573.182.153	56.400.660.547	7.827.478.394
3	Chi phí thiết bị	72.512.080.040	80.034.392.929	7.522.312.889
4	Chi phí quản lý Dự án	2.317.914.000	2.044.291.425	-273.622.575
5	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	5.495.159.000	5.098.432.351	-396.726.649
6	Chi phí khác	1.433.244.507	1.215.686.680	-217.557.827
7	Chi phí dự phòng	13.725.553.000	3.788.623.068	-9.936.929.932
	Tổng cộng:	150.981.084.000	150.981.084.000	0